

Số: 1007/BC-CTHADS

Ninh Thuận, ngày 19 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Phục vụ giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-ĐGS ngày 19/8/2022 của Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”, Cục Thi hành án dân sự (THADS) tỉnh Ninh Thuận báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC)

- Nhận thức tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng có ý nghĩa vô cùng quan trọng, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm cũng như kịp thời ngăn chặn các hành vi tham nhũng, tiêu cực có thể xảy ra trong hoạt động THADS, Cấp ủy và Lãnh đạo Cục đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Tư pháp và tỉnh Ninh Thuận về chủ trương đường lối của Đảng, quy định của Nhà nước về công tác Thi hành án dân sự, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, văn bản pháp luật của nhà nước cũng như Nghị quyết, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về trách nhiệm thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng tới Chấp hành viên, công chức THADS trong toàn tỉnh.

- Hàng năm, trên cơ sở Nghị quyết của Chi bộ về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Cấp ủy đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với từng đảng viên, công chức trong việc chấp hành kỷ cương, lý luật, tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; việc thực hiện các cam kết học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chuyên đề từng năm... Thông qua các buổi sinh hoạt thường kỳ, Chi bộ nghe từng đảng viên báo cáo kết quả thực hiện, làm cơ sở đánh giá, xếp loại công chức.

- Kịp thời quán triệt các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS theo từng năm của Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS đến toàn thể công chức, người lao động trong toàn ngành. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi hành các vụ việc có điều kiện thi hành, chú trọng giải quyết các vụ việc có giá trị thi hành lớn, các vụ việc liên quan đến các tổ chức tín dụng. Hàng năm trên cơ sở Chương trình công tác trọng tâm trong lĩnh vực THADS của Bộ Tư pháp, Cục THADS tỉnh đều ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện, trong đó nội dung về thực

hiện phòng, chống tham nhũng được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quyết tâm không để xảy ra trường hợp công chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong quá trình tổ chức thi hành án.

- Trong quá trình lãnh chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS, lãnh đạo Cục đã tăng cường xuống các đơn vị có số lượng án phải thi hành nhiều để kiểm tra, đôn đốc thi hành án; tăng cường công tác kiểm tra định kỳ 6 tháng, năm, kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề để kịp thời chấn chỉnh các thiếu sót, ngăn ngừa những biểu hiện tiêu cực của cán bộ, công chức, đặc biệt là đội ngũ Chấp hành viên trong quá trình thụ lý, giải quyết việc thi hành án, giúp cho các cơ quan THADS huyện, thành phố hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Ngoài ra, trong những năm gần đây biên chế của Cục THADS tỉnh liên tục bị cắt giảm theo chủ trương chung của ngành, để khắc phục tình trạng này, Cục THADS tỉnh đã chủ động đề ra các giải pháp như: Tăng cường công tác kiểm tra nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, thực hiện điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác; đổi mới công tác đánh giá chất lượng đội ngũ công chức và thực hiện tinh giản biên chế gắn với tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, TC

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng chống tham nhũng tiếp tục được lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự quan tâm chỉ đạo thực hiện bằng nhiều hình thức như thông qua các buổi đọc báo hàng tuần, sinh hoạt Chi bộ, họp đơn vị hàng tháng và giao ban quý.

Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo các Phòng chuyên môn và các Chi cục THADS trực thuộc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực¹; đồng thời, Cục THADS tỉnh đã ban hành kế hoạch

¹ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức và đơn vị; Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 01/CT-BTP ngày 11/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Chỉ thị số 62-CT/TW ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống, “tham nhũng vặt”; Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 07/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc tăng cường thực hiện nghiêm minh kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Quán triệt, thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kế hoạch số 82-KH/TU ngày 08/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 05-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quyết định số 89/QĐ-TCTHADS ngày 28/01/2022 của Tổng cục THADS ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022 trong các cơ quan Thi hành án dân sự.

và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hàng năm² gắn với việc thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp Chấp hành viên; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức Ngành Tư pháp.

Qua thực hiện đã có 100% cán bộ, công chức, đảng viên tham gia các buổi tuyên truyền, quán triệt nên đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của từng đảng viên, cán bộ công chức về phòng, chống tham nhũng, nâng cao ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, sai phạm trong quá trình công tác, sinh hoạt; từ đó góp phần xây dựng cơ quan trong sạch vững mạnh, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của ngành giao.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

3.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch

- Thực hiện nghiêm việc công khai các thủ tục hành chính trong hoạt động THADS; hàng năm đều công khai việc thực hiện các quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở, Quy chế làm việc, Quy chế quản lý tài sản công; công tác thu, chi ngân sách hàng tháng; công khai dự toán Ngân sách được cấp hàng năm... để cán bộ, công chức, người lao động biết, thực hiện và làm cơ sở để CBCC tham gia giám sát các hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Duy trì thường xuyên họp định kỳ hàng tháng giữa lãnh đạo Cục, lãnh đạo các phòng chuyên môn, kế toán. Thông qua cuộc họp, đánh giá tình hình thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ của đơn vị và công khai các nội dung liên quan đến tổ chức cán bộ, tài chính ngân sách ... để công chức, người lao động biết, phối hợp thực hiện và tham gia giám sát.

3.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính Phủ, quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP. Thông qua Hội nghị cán bộ công chức hàng năm, đã tổ chức cho công chức, người lao động tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị cho phù hợp tình hình thực tế và quy định chung của Nhà nước. Quy chế đã quy định cụ thể về định mức, tiêu chuẩn các khoản chi nhằm tạo quyền chủ động trong quản lý và chi tiêu tài chính của Thủ trưởng đơn vị trên tinh thần tiết kiệm, tránh lãng phí, đồng thời tạo quyền chủ động cho cán bộ, công chức trong sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả.

3.3. Việc cán bộ, công chức nộp lại quà tặng

² Chương trình số 931/CTr-CTHDS ngày 24/8/2021 hành động đẩy mạnh phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, sai phạm trong THADS giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 14/7/2021 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 545/KH-BCSD ngày 13/8/2021 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 14/7/2021 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

Việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ được Lãnh đạo Cục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đến nay chưa phát hiện có trường hợp nào vi phạm.

3.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức

Cấp ủy, Thủ trưởng các cơ quan THADS đã nghiêm túc triển khai thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”; Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ Tư pháp về việc ban hành chuẩn mực đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp; Quyết định số 1577/QĐ-BTP ngày 20/10/2021 của Bộ Tư pháp về việc ban hành chuẩn mực đạo đức Chấp hành viên (*thay thế cho Chuẩn mực đạo đức Chấp hành viên đã được ban hành kèm theo Quyết định số 51/2002/QĐ-BTP ngày 27/02/2002 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp*); đồng thời thực hiện nghiêm việc không uống rượu bia trong giờ làm việc theo Chỉ thị số 57-CT/TU; Chỉ thị 62-CT/TU về phòng chống “Tham nhũng vặt” của Tỉnh ủy Ninh Thuận. Đến nay các cơ quan THADS trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện in bảng và niêm yết công khai các nội dung trong Quyết định nêu trên tại trụ sở làm việc của đơn vị.

Thường xuyên phối hợp với cấp ủy phổ biến, quán triệt đến từng công chức, đảng viên gắn với các quy định của pháp luật có liên quan nhằm tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về mục đích, yêu cầu, quan điểm chỉ đạo, nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức của cán bộ, công chức. Xem đây là phương châm, kim chỉ nam cho mọi hoạt động nghề nghiệp và là tiêu chí để cán bộ, công chức rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu trong việc xây dựng đạo đức, tác phong, hình ảnh của công chức làm công tác THADS. Qua đó, công chức đã nhận thức rõ tầm quan trọng chuẩn mực đạo đức cán bộ, công chức ngành Tư pháp, cụ thể hóa các chuẩn mực nghề nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ; có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Hàng năm, đều ban hành kế hoạch kiểm tra, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật công vụ gắn với kết quả học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch công tác; phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm đạo đức công vụ (nếu có).

3.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

Công tác điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức được triển khai thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng, Nhà nước và chỉ đạo của Tổng cục Thi hành án dân sự nhằm thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và các giải pháp phòng, chống tham nhũng trong lĩnh

vực công tác thi hành án dân sự. Hàng năm, Cục THADS tỉnh đã xây dựng Kế hoạch kèm theo Phương án luân chuyển và Phương án định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức trong toàn ngành³.

Kết quả thực hiện từ giai đoạn 2016-2021 đã điều động, chuyển đổi vị trí công tác 59 lượt công chức và lãnh đạo, quản lý từ đơn vị này sang đơn vị khác⁴. Nhìn chung công chức được điều động, luân chuyển sau thời gian công tác tại địa bàn mới đã phát huy tốt được năng lực, hiệu quả công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Nghiêm túc thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức toàn ngành theo Nghị định số 130/2000/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ và thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kê khai tài sản và thu nhập đối với các đối tượng phải kê khai để tổng hợp, báo cáo kết quả theo quy định.

3.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra hành vi tham nhũng

Căn cứ vào những văn bản chỉ đạo của Tổng cục THADS, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Cục trưởng Cục THADS đã kịp thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, đồng thời yêu cầu nêu cao trách nhiệm Thủ trưởng đơn vị trong triển khai nhiệm vụ nói chung và công tác phòng ngừa tham nhũng nói riêng. Đã chủ động chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác này, từ khâu tuyên truyền giáo dục, kiểm điểm trách nhiệm định kỳ hàng năm thông qua nhận xét đánh giá cán bộ, công chức đến khâu tổ chức thực hiện. Có thái độ kiên quyết trong chỉ đạo và xử lý một cách nghiêm túc những biểu hiện vi phạm của cán bộ, công chức thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, ngành phụ trách (nếu có).

3.8. Việc thực hiện cải cách hành chính

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Quán triệt thực hiện Thông báo số 688-TB/TU ngày 07/01/2020 Kết luận của Ban Thường vụ tỉnh ủy Ninh Thuận về kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020. Ban hành kế hoạch tiếp tục thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực thi hành án dân sự, triển khai đến các đơn vị trực thuộc thực hiện. Thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính trong lĩnh vực THADS ban hành kèm theo Quyết định số 767/QĐ-BTP ngày 01/6/2017; Quyết định số

³ Năm 2016: Kế hoạch số 38/KH-CTHADS ngày 12/02/2016. Năm 2017: Kế hoạch số 61/KH-CTHADS ngày 18/01/2017; Năm 2018: Kế hoạch số 234/KH-CTHADS ngày 27/3/2018 và Kế hoạch số 665/KH-CTHADS ngày 13/8/2018; Năm 2021: Kế hoạch số 09/KH-CTHADS ngày 04/01/2021.

⁴ Năm 2016: Chuyển đổi vị trí công tác 02 TKTHA, điều động, bổ nhiệm 02 PCCT; Năm 2017: Chuyển đổi vị trí công tác 01 CHV, 02 TKTHA; Năm 2018: Chuyển đổi vị trí công tác 02 CHV, 02 THTHA, điều động, bổ nhiệm 01 TP, 01 Phó TP, 02 PCCT; Năm 2019: Chuyển đổi vị trí công tác 04 CHV, 01 TTV, 01 CV 03 KT, 03 Thủ kho, Điều động, bổ nhiệm 01 PCT, 02 CCT; Năm 2020: Chuyển đổi vị trí công tác 07 CHV, 03 TTV, 04 TKTHA, 02 Thủ kho; Năm 2021: Chuyển đổi vị trí công tác 03 CHV, 01 CV, 04 KT, điều động, bổ nhiệm 05 CCT.

1247/QĐ-BTP ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thi hành án dân sự thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. Công khai số điện thoại đường dây nóng và Hộp thư điện tử đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị về tiêu cực trong công tác thi hành án dân sự, quản lý nhà nước về thi hành án hành chính.

- Tiếp tục cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2015 tại Cục và các Chi cục trực thuộc đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan theo Quyết định số 2343/QĐ-BTP ngày 25/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

3.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành

Cục THADS tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động THADS như tăng cường sử dụng hộp thư điện tử, văn bản điện tử, chữ ký số để trao đổi công việc, hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy, đã góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các văn bản chỉ đạo của TCTHADS, Cục THADS tỉnh được kịp thời. Đồng thời, triển khai đi vào sử dụng Phần mềm quản lý văn bản, Phần mềm thụ lý án và báo cáo thống kê THADS, Phần mềm hỗ trợ trực tuyến yêu cầu thi hành án; Duy trì việc đăng tải thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành trên Trang thông tin của Cục THADS tỉnh.

3.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Đã thực hiện việc chi trả lương cho 100% cán bộ công chức trong toàn ngành, kể cả các đối tượng hợp đồng như bảo vệ, tạp vụ và các khoản thanh toán khác; hạn chế tối thiểu việc chi trả tiền mặt về các khoản thanh toán.

3.11. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng

Từ năm 2016 đến nay, cán bộ, công chức các cơ quan THADS trên toàn tỉnh không có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng. Do đó, không phát sinh vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức.

3.12. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Cấp ủy, Thủ trưởng các cơ quan THADS luôn phát huy dân chủ, nhất là dân chủ ở cơ sở trong tổ chức, hoạt động của chi bộ và chính quyền tại các cơ quan, đơn vị; đảm bảo dân chủ được thực hiện thực chất ở tất cả các khâu trong quy trình cán bộ. Thường xuyên nghiên cứu hoàn thiện về các nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thẩm quyền, cách thức tiến hành trong công tác cán bộ, nhất là trong việc giới thiệu, đề cử, thi cử, tuyển dụng, phân công, bố trí cán bộ, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ, các biện pháp tránh xung đột lợi ích... làm rõ trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm tập thể trong công tác cán bộ ở từng khâu, từng cấp, từng vị trí. Tăng cường trách nhiệm giải trình và xem đây là một trong những nội dung quan trọng của quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động của công chức, công vụ. Gắn

trách nhiệm giải trình với việc thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là khâu giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động của công chức, công vụ, công tác cán bộ.

Tuy nhiên, việc thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao chưa được tiến hành thường xuyên, vì các quy định liên quan chưa được xác định rõ.

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong các vụ án tham nhũng, kinh tế

4.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ

Thông qua công tác giao ban theo định kỳ, lãnh đạo Cục đã thường xuyên chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng và thông qua công tác kiểm tra, lồng ghép kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện các nhóm giải pháp phòng chống tham nhũng tại đơn vị để chỉ đạo và chấn chỉnh kịp thời. Từ năm 2016 đến tháng 8/2022, Cục THADS tỉnh đã tiến hành trên 65 cuộc kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ, trong đó có cuộc kiểm tra về tổ chức thi hành các vụ việc liên quan đến án tham nhũng; kiểm tra chuyên đề về công tác tài chính, kế toán và quá trình xác minh giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Qua công tác kiểm tra đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, sai sót và những khó khăn, vướng mắc trong công tác THADS; kịp thời chỉ đạo các đơn vị đẩy nhanh tiến độ giải quyết án, nhất là các vụ việc có giá trị thi hành lớn, được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo. Mọi sự chậm trễ, sai sót trong quá trình áp dụng các biện pháp nghiệp vụ được phát hiện và kịp thời chấn chỉnh, hạn chế đến mức thấp nhất nguy cơ vi phạm pháp luật trong quá trình tổ chức thi hành án.

Đội ngũ công chức các cơ quan thi hành án dân sự có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, chấp hành nghiêm nội quy, quy chế làm việc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp Chấp hành viên, các quy định của pháp luật trong thực thi công vụ. Thông qua hoạt động kiểm tra nội bộ, từ năm 2016 đến nay không phát hiện, xử lý tham nhũng đối với cán bộ, công chức ngành THADS toàn tỉnh. Tuy nhiên, vẫn có trường hợp chưa chấp hành nghiêm chỉ đạo của Lãnh đạo Cục, dẫn đến phải xử lý kỷ luật, cụ thể: Trong 10 tháng năm 2021, Cục trưởng đã ban hành 02 Quyết định⁵ xử lý kỷ luật với hình thức Khiển trách đối với các công chức⁶ vì thiếu trách nhiệm trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; vi phạm nghĩa vụ của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ và nghĩa vụ của cán bộ, công chức là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu theo quy định của Luật Cán bộ, công chức.

4.2. Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng (từ năm 2016 đến năm 2021)

Tổng số vụ việc phải thi hành: 13 việc, tương đương số tiền phải thu: 3 tỷ 993 triệu 349 nghìn đồng. Kết quả thi hành xong: 07 việc, số tiền: 529 triệu 710

⁵ Quyết định số 1026, 1027/QĐ-CTHADS ngày 09/10/2020.

⁶ Chỉ cục trưởng, Phó Chỉ cục trưởng Chi cục THADS huyện Thuận Nam.

ngành đồng⁷. (Toàn tỉnh không có vụ việc nào thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo).

4.3. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra

Từ năm 2016 đến nay không phát sinh công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra.

4.4. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo (từ năm 2016 đến năm 2021)

- Công tác tiếp dân, tổng số: 155 lượt (khiếu nại 141 lượt; tố cáo 14 lượt).

- Công tác tiếp nhận đơn thư: 512 đơn thuộc 299 việc (khiếu nại 439 đơn 265 việc; tố cáo 73 đơn 34 việc), trong đó: Thuộc thẩm quyền: 319 đơn 165 việc (khiếu nại 271 đơn 146 việc; tố cáo 48 đơn 19 việc). Không thuộc thẩm quyền: 193 đơn 134 việc (khiếu nại 168 đơn 119 việc; tố cáo 25 đơn 15 việc). Đã giải xử lý, quyết xong: 512 đơn 299 việc, đạt tỷ lệ 100%.

Đối với các đơn không thuộc thẩm quyền, sau khi tiếp nhận đã phân loại xử lý, kịp thời chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định hoặc lưu đơn do đơn có nội dung trùng với đơn đã xử lý, giải quyết.

4.5. Kết quả công tác thi hành án dân sự (từ năm 2016 đến năm 2021)

Tổng số thụ lý là 38.082 việc, với số tiền 3.745 tỷ 349 triệu 010 nghìn đồng. Kết quả tổ chức thi hành xong 25.069 việc, tương ứng số tiền 733 tỷ 228 triệu 775 nghìn đồng (từ năm 2016 đến 2020 đều hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được Tổng cục THADS giao, riêng năm 2021 do ảnh hưởng của bệnh Covid-19 nên kết quả công tác thi hành án dân sự của toàn ngành đạt thấp hơn so với chỉ tiêu được giao 5,6% việc; 5,04% tiền. Tuy nhiên, Ninh Thuận được xếp vào tỉnh có kết quả thi hành án đạt khá trên cả nước).

4.6. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác

Không phát sinh.

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Không phát sinh.

6. Số việc tham nhũng liên quan đến cán bộ, công chức thanh tra cấp sở, ngành

Không phát sinh.

7. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN

- Các cơ quan THADS thường xuyên phối hợp với các cơ quan, ban ngành trong công tác phòng, chống tham nhũng, nhất là các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng. Đặc biệt là việc thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTN và kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về

⁷ Số còn phải thi hành: 06 việc tương đương số tiền còn phải thi hành: 3.463.639.000 đồng. Trong đó: Chưa có điều kiện thi hành: 05 việc, tương đương số tiền còn phải thi hành: 2.618.355.000 đồng; Có điều kiện thi hành: 01 việc, tương đương số tiền còn phải thi hành: 845.284.000 đồng.

chống tham nhũng, Cấp ủy và Lãnh đạo Cục đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Tư pháp và tỉnh Ninh Thuận về chủ trương đường lối của Đảng, quy định của Nhà nước về công tác thi hành án dân sự, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước cũng như nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Chiến lược Quốc gia PCTN (UNCAC) và kế hoạch thực hiện UNCAC đến Chấp hành viên, công chức THADS trong toàn ngành như: Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 01/CT-BTP ngày 11/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống “Tham nhũng vặt”...

- Cục THADS tỉnh đã phối hợp các ngành chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy Ninh Thuận ban hành Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 05/01/2011 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác thi hành án dân sự; Công văn 931-CV/TU ngày 27/10/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan THADS. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2298/KH-UBND ngày 08/6/2011 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 07; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 10/5/2017 về việc tăng cường công tác thi hành án dân sự, hành chính. Tỉnh ủy ban hành công văn số 2536-CV/TU; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành công văn số 2070/UBND-NC ngày 21/5/2015 về việc chỉ đạo các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường phối hợp, chỉ đạo thực hiện công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 545/KH-BCSD ngày 13/8/2021 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 14/7/2021 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Qua đó huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và phát huy vai trò của các thành viên Ban Chỉ đạo THADS các cấp trong tuyên truyền pháp luật, phối hợp tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành án, đồng thời tăng cường giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần thượng tôn pháp luật cho đội ngũ Chấp hành viên và công chức THADS.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Việc chỉ đạo, điều hành công tác THTK, CLP

- Thực hiện quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Cục THADS tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao đẩy mạnh việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài chính ngân sách, Cục THADS tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo về thực hiện dự toán thu, chi ngân sách hàng năm theo hướng tiết kiệm, cắt giảm các khoản chi không cần thiết, công khai tài chính ngân sách nhằm nâng cao hiệu

quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước và ban hành chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm.

- Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật THTK, CLP: Cục THADS tỉnh đã tổ chức quán triệt đến toàn thể công chức, người lao động trong toàn ngành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí⁸; Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Tổng cục THADS gắn với quán triệt thực hiện nghiêm “Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp”, “Chuẩn mực đạo đức Chấp hành viên”; những việc cán bộ, công chức không được làm cũng như trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Chỉ đạo các đơn vị chủ động rà soát các Quy chế thực hiện trong nội bộ đơn vị như Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công, Quy chế thực hiện dân chủ ... để chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với các quy định mới ban hành. Ban hành Kế hoạch của Cục THADS tỉnh về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo từng năm, quán triệt, triển khai đến toàn thể công chức, người lao động tổ chức trong toàn ngành thực hiện. Từ đó, đã góp phần nâng cao nhận thức cũng như hành động của đội ngũ công chức, người lao động trong từng đơn vị về những chủ trương, giải pháp của Đảng, Nhà nước, của Ngành về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chủ động thực hiện các giải pháp để mang lại nhiều kết quả cho cơ quan, đơn vị.

- Qua thực hiện đã có 100% cán bộ, công chức, đảng viên tham gia các buổi tuyên truyền, quán triệt, nên đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của từng đảng viên, cán bộ công chức về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nâng cao ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, sai phạm trong quá trình công tác, sinh hoạt; từ đó góp phần xây dựng cơ quan trong sạch vững mạnh, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của ngành giao.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

⁸ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THTK, CLP; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THTK, CLP; Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tiêu hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 23/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020; Thông tư 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên; Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020; Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh năm 2021.

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về thu, chi ngân sách trong giai đoạn 2016-2021: Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung Nghị định 130/2005/NĐ-CP; Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV; Thông tư số 03/2011/TT-BTP ngày 17/01/2021 và Quyết định số 1740/QĐ-BTP ngày 01/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và các văn bản pháp luật có liên quan khác thì toàn bộ kinh phí được ngân sách nhà nước đảm bảo.

- Hàng năm căn cứ vào Quyết định giao thu - chi ngân sách nhà nước của Tổng cục THADS, Cục THADS tỉnh đã thực hiện phân bổ ngân sách cho các đơn vị dự toán trực thuộc. Việc sử dụng kinh phí của các đơn vị đảm bảo đúng theo quy định, theo định mức, nguồn kinh phí được cấp và đúng thẩm quyền được Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS phân cấp. Định kỳ hàng năm, Cục THADS tỉnh thực hiện quyết toán ngân sách đối với các đơn vị trực thuộc, cũng như Tổng cục thực hiện quyết toán NSNN đối với Cục THADS tỉnh (*chi tiết theo phụ lục kính kèm*)

đơn vị tính: triệu đồng

STT	Năm	Đơn vị hành chính sự nghiệp	Số lượng biên chế (CBCC và người lao động) tính theo biên chế kế hoạch	Phi THADS					Dự toán ngân sách nhà nước (bao gồm nguồn giao tự chủ tài chính, không tự chủ tài chính và nguồn đảo tạo bởi đường)				
				năm trước chuyển sang	Số được sử dụng (bao gồm phi được để lại và điều hoà phi)	Số nộp ngân sách nhà nước	Số đã sử dụng quyết toán	Số chuyển năm sau	năm trước chuyển sang	Số được giao trong năm	Số thực hiện quyết toán NSNN	Số bị huy	Số chuyển kỳ sau
1	2016		29	7	185	33	190	3		4.008	3.689		319
2	2017		29	3	215	38	45	173	319	4.134	3.960	46	447
3	2018		29	173	365	64	361	177	447	4.032	4.303	82	94
4	2019		28	177	307	102	417	67	94	4.914	4.878	10	119
5	2020		27	67	348	116	285	130	119	5.329	5.355	56	38
6	2021		27	130	182	61	171	141	38	5.067	4.724	101	280

- Việc tham mưu, ban hành và tổ chức thực hiện các quy định về chế độ, chính sách; định mức phân bổ và định mức chi các khoản chi theo quy định; các chế độ, chính sách có tính chất đặc thù (thống kê cụ thể chế độ, chính sách; kết quả thực hiện; khó khăn, hạn chế trong thực hiện): Theo từng năm, căn cứ vào các văn bản mới được bổ sung, thay thế liên quan đến các chế độ chính sách đã được ban hành, Cục Thi hành án dân sự tỉnh thực hiện việc lấy ý kiến góp ý của cán bộ, công chức và người lao động của đơn vị thông qua Hội nghị cán bộ công chức cuối năm để xây dựng các quy chế để thực hiện trong các năm tiếp theo như quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản công, quy chế thăm hỏi, quy chế dân chủ cơ sở,.....

- Căn cứ vào quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước của Tổng cục THADS, Cục THADS tỉnh thực hiện phân bổ dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán trực thuộc đúng theo đúng tiêu chuẩn, định mức được Tổng cục THADS

hướng dẫn. Việc chi trả chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức và người lao động luôn đảm bảo kịp thời và đầy đủ.

- Kết quả tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của ngân sách nhà nước: Việc điều hành ngân sách nhà nước luôn được Lãnh đạo Cục quan tâm và thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục THADS, Bộ Tư Pháp và đúng quy định của pháp luật; triệt để tiết kiệm tối đa các khoản chi không cần thiết. Qua đó, nhằm động viên khuyến khích cán bộ công chức và người lao động của đơn vị phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu được giao, từ năm 2016 đến năm 2021 đều thực hiện chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức và người lao động theo kết quả phân loại cán bộ công chức hằng năm.

- Bên cạnh đó, thực hiện các nghị quyết của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và Tổng cục Thi hành án dân sự trong việc tiết kiệm, cắt giảm các khoản chi thường xuyên của các tháng còn lại trong các năm 2020 và 2021. Cục THADS tỉnh cũng đã rà soát, chỉ đạo các đơn vị dự toán thực hiện cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên đối với các khoản chi thường xuyên từ phí THADS và nguồn chi thường xuyên được cấp.

STT	Năm	Đơn vị hành chính sự nghiệp	Số lượng biên chế (CBCC và người lao động) tính theo biên chế kế hoạch	Phí THADS được để lại		Dự toán ngân sách nhà nước (bao gồm nguồn giao tự chủ tài chính, không tự chủ tài chính và nguồn đào tạo bồi dưỡng)	
				Tiết kiệm chi theo NQ 58	Tiết kiệm chi theo NQ 68	Tiết kiệm chi theo NQ 58	Tiết kiệm chi theo NQ 68
				1	2020	27	10
2	2021	27		2	61		

- Việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017; việc giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: Không có, do đơn vị thực hiện theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP.

3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch trung hạn và hàng năm; lập, thẩm định, triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư công: Cục THADS tỉnh luôn bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ Tư Pháp, Tổng cục THADS⁹ trong việc trình, lập kế hoạch trung hạn và hàng năm và thực hiện các công việc

⁹ Thông tư số 03/2011/TT-BTP ngày 17/01/2011 của Bộ Tư Pháp về phân cấp quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản cho Tổng cục thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự; Quyết định 1740/QĐ-BTP ngày 01/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

tiếp theo khi được Tổng cục, Bộ Tư pháp thông báo cấp vốn đầu tư xây dựng theo đúng thẩm quyền được phân cấp.

- Việc bố trí vốn đầu tư công và kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2020 (thể hiện rõ tiến độ thực hiện các công trình; tỷ lệ giải ngân nguồn vốn; hiệu quả đầu tư): Trong giai đoạn năm 2016-2020, được sự quan tâm của Bộ Tư Pháp, Tổng cục THADS trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản thì toàn tỉnh chỉ có đơn vị Chi cục THADS huyện Thuận Nam (đơn vị chưa có trụ sở làm việc chính thức, hàng năm đều thuê trụ sở làm việc) được đầu tư xây dựng mới từ 2016 đến 2018 với số vốn đầu tư xây dựng là 8 tỷ 804 triệu đồng. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản được Tổng cục phân bổ là 7 tỷ 500 triệu đồng đã giải ngân 100% vốn được cấp. Hiện công trình đã đưa vào hoạt động và đang được Tổng cục THADS thẩm định quyết toán dự án hoàn thành.

4. Trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước các chương trình mục tiêu quốc gia

Không có.

5. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

- Quản lý, sử dụng tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi quyền sử dụng tài sản gắn liền với đất: Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng cục THADS trong công tác quản lý, sử dụng, sắp xếp lại nhà, đất, trụ sở làm việc và cập nhật giá trị quyền sử dụng đất vào phần mềm kế toán để theo dõi. Cục THADS tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng các văn bản hướng dẫn của cấp trên. Hàng năm, Cục THADS tỉnh đều tiến hành rà soát lại việc quản lý, sử dụng tài sản công đối với nhà, đất, trụ sở làm việc thông qua các đợt kiểm tra công tác tài chính kế toán định kỳ năm, đảm bảo việc quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng công năng được quy định.

- Mua sắm, quản lý, sử dụng máy móc, phương tiện đi lại, đầu tư trang thiết bị: Căn cứ vào dự toán được giao, Cục THADS tỉnh đã triển khai thực hiện mua sắm theo đúng hướng dẫn của Tổng cục THADS, đúng loại trang thiết bị theo tiêu chuẩn của Tổng cục THADS. Việc quản lý theo dõi được thực hiện chặt chẽ, cuối năm đều thực hiện kiểm kê tài sản cố định theo quy định; việc duy tu, bảo trì các trang thiết bị được thực hiện thường xuyên và đảm bảo hoạt động chuyên môn của đơn vị.

- Quản lý, khai thác, sử dụng tài sản từ nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước: Không có.

6. Trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động

- Kết quả kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm theo Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018; Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy: Ngay từ khi triển khai thi hành Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đến nay hệ thống tổ chức cơ quan THADS được xác định rõ ràng bao gồm: Cục THADS tỉnh trực thuộc Tổng cục THADS, Bộ Tư pháp, với 04 Phòng chuyên môn và 07 Chi

cục THADS huyện, thành phố trực thuộc. Hàng năm, luôn thực hiện việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng; đội ngũ công chức lãnh đạo quản lý, chức danh pháp lý được tăng cường, phát triển cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thực hiện chủ trương tinh giản biên chế của Đảng, Nhà nước, Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy trong các năm qua, các cơ quan THADS tỉnh Ninh Thuận liên tục bị cắt giảm biên chế¹⁰. Đến nay, tổng số biên chế toàn ngành có 77/81 chỉ tiêu biên chế được giao (*Cục THADS tỉnh có 22 biên chế, Chi cục có 59 biên chế*); lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự tỉnh có 02 đồng chí (*Cục trưởng, Phó Cục trưởng*), lãnh đạo các Phòng chuyên môn có 6 đồng chí (*03 Trưởng phòng, 03 Phó Trưởng phòng*), lãnh đạo các Chi cục Thi hành án dân sự có 15 đồng chí (*07 Chi cục trưởng và 08 Phó Chi cục trưởng*). Chức danh pháp lý có 09 Chấp hành viên trung cấp, 28 Chấp hành viên sơ cấp, 01 Thẩm tra viên chính, 07 Thẩm tra viên, 14 Thư ký thi hành án; 01 Chuyên viên chính, 09 Phụ trách kế toán và 08 Văn thư, nhân viên Thủ kho. Trình độ chuyên môn có 03 Thạc sỹ luật (*chiếm 5%*); 64 Cử nhân luật (*chiếm 83%*); 10 Cử nhân kinh tế (*chiếm 12%*). Trình độ chính trị toàn ngành có 13 công chức có trình độ cao cấp (*chiếm 16%*) và 18 công chức có trình độ trung cấp (*chiếm 23%*).

- Công tác tổ chức cán bộ cơ quan THADS được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của cấp ủy, địa phương các cấp và đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, công tâm, toàn diện, thực chất; việc đánh giá công chức hàng năm phải lấy kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ và phẩm chất đạo đức để đánh giá đối với từng công chức. Kiên quyết tinh giản biên chế, cho thôi việc những công chức, người lao động không đáp ứng yêu cầu. Thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, người lao động đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành như nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp thâm niên theo nghề; chế độ nghỉ phép hàng năm, nghỉ hưu, thôi việc; khen thưởng; tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... Kết quả kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm theo Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018; Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy.

- Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động; việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư: Thường xuyên quán triệt tới toàn thể Đảng viên, cán bộ, công chức, người lao động toàn ngành thực hiện nghiêm túc các quy định Luật cán bộ công chức; Luật lao động; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 57-CT/TU ngày 03/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Tăng cường trách nhiệm của

¹⁰ từ 95 biên chế năm 2013 đến 2021 còn 81 biên chế

người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ công vụ. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục đã chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh nội quy, quy chế làm việc, phân công rõ nhiệm vụ cho cán bộ, công chức trong từng cơ quan, đơn vị; quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo quy định của Bộ luật lao động; sắp xếp, bố trí, sử dụng biên chế hiện có phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, năng lực sở trường công tác của từng cán bộ, công chức nhằm phát huy tốt hiệu quả công tác chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

7. Trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên

Không có.

8. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

- Việc rà soát, sắp xếp và tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ: Không có.

- Việc công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Không có.

9. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

Không có.

10. Việc thực hiện công khai các lĩnh vực, hoạt động quy định tại Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013.

Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong thực hiện chính sách tài chính công; chỉ tiêu tài chính ngân sách; công khai chế độ, định mức, tiêu chuẩn liên quan đến việc sử dụng tài sản, vốn ngân sách nhà nước; công khai kết quả kiểm tra, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm đối với các đơn vị dự toán trực thuộc và tự kiểm tra, rà soát các chứng từ phục vụ thẩm tra, xét duyệt quyết toán của Vụ Kế hoạch-Tài chính, Tổng cục THADS. Bên cạnh đó, công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác tổ chức cán bộ.

Tăng cường kiểm tra việc công khai, minh bạch trong hoạt động của các đơn vị thuộc Cục và các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện theo Quy tắc công khai, minh bạch trong các lĩnh vực nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Việc sử dụng kinh phí do ngân sách cấp đảm bảo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ, đúng định mức do Nhà nước quy định, trên tinh thần tự chủ và tiết kiệm, vừa đảm bảo phục vụ cho yêu cầu công việc của cơ quan đơn vị, vừa tiết kiệm để nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho cán bộ, công chức trong đơn vị.

Việc quản lý sử dụng tài sản công được thực hiện đúng theo Quy chế Quản lý tài sản công của Cục THADS tỉnh, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng đúng yêu cầu công việc và đúng theo quy định hiện hành, không để mất mát, hư hỏng, lãng phí. Đồng thời, nghiêm cấm tất cả công chức, người lao động sử dụng tài sản công của

đơn vị vào mục đích riêng, của cá nhân. Thực hiện mua sắm trang thiết bị đảm bảo đúng theo quy định, sử dụng tài sản công đúng mục đích; toàn bộ tài sản công của các đơn vị đều được cập nhật kịp thời vào phần mềm kế toán, tính hao mòn tài sản đúng theo quy định.

11. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán việc THTK, CLP

Giai đoạn 2016-2021, căn cứ vào kế hoạch kiểm tra công tác hàng năm, Cục THADS tỉnh đã lồng ghép tiến hành kiểm tra việc triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các Chi cục trực thuộc; kiểm tra chuyên đề về công tác tài chính kế toán nghiệp vụ thi hành án và kiểm tra xét duyệt quyết toán ngân sách hàng năm đối với các đơn vị dự toán trực thuộc. Qua đó, đã góp phần ngăn ngừa, hạn chế những hành vi tiêu cực, những nhiễu xảy ra trong hoạt động THADS. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Bên cạnh đó Cục THADS tỉnh đã tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính đối với các Chi cục trực thuộc. Đây cũng là một trong những giải pháp được duy trì thực hiện thường xuyên nhằm chấn chỉnh những hành vi vi phạm kỷ luật công vụ, sử dụng thời giờ làm việc không đúng mục đích, đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN, CHỈ RÕ TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN; THTK, CLP

1. Kết quả đạt được

- Công tác phòng, chống tham nhũng trong hoạt động THADS luôn được cấp ủy, chính quyền các cơ quan THADS đặc biệt quan tâm; trong quản lý, chỉ đạo, điều hành đã cụ thể hóa các chủ trương lớn của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí thành các kế hoạch thực hiện trong nội bộ ngành; kịp thời tham mưu cho Tổng cục THADS, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo công tác THADS, hành chính tại địa phương. Qua đó, các tư tưởng chỉ đạo của Đảng, các quy định của pháp luật được thể hiện bằng các chương trình, kế hoạch, mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp thực hiện và kết quả chuyên môn cụ thể trên từng lĩnh vực công tác của cán bộ, công chức ngành THADS.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục được chú trọng thông qua hội nghị tập huấn công tác Nội chính và PCTN, Hội nghị trực tuyến của Tổng cục THADS về triển khai công tác hoặc quán triệt văn bản mới, các buổi sinh hoạt Chi bộ, đọc báo và thông tin pháp luật của các cơ quan THADS, nhờ vậy sự hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật nói chung và chấp hành quy định về PCTN; THTK, CLP được nâng lên rõ rệt; các nhóm giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai đồng bộ và mang lại hiệu quả tích cực.

- Những quy định của pháp luật về THADS được thông tin rộng rãi (*nhất là quyền của đương sự và nghĩa vụ của công chức được giao nhiệm vụ tổ chức thi hành án*), điện thoại đường dây nóng của Cục được công khai và cử người có trách nhiệm tiếp nhận ý kiến phản ánh của công dân, tổ chức. Các vụ việc phức tạp được Lãnh đạo Cục theo dõi và chỉ đạo trực tiếp, nhiều vụ việc được báo cáo và xin ý kiến của Ban chỉ đạo THADS các cấp nên hạn chế được tối đa sai sót, vi phạm pháp luật trong quá trình tổ chức thi hành án.

- Các Quy chế nội bộ của đơn vị được phát huy và thể hiện tốt vai trò làm chủ của từng cán bộ, công chức trong công việc được giao. Đồng thời đã tạo sự chủ động trong công tác kiểm tra một cách thường xuyên, định kỳ đối với các đơn vị trực thuộc nhằm phát hiện, xử lý kịp thời những vi phạm (nếu có).

- Thực hiện nghiêm quy định về công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của cơ quan đảm bảo đúng quy định; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên có sự quan tâm đến đời sống, sinh hoạt của cán bộ công chức và gia đình; đồng thời giải quyết các chế độ, chính sách chính đáng của cán bộ công chức đảm bảo được yên tâm công tác và nội bộ đoàn kết tốt. Từ đó đã ngăn ngừa được những biểu hiện, hành vi tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan THADS.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Công tác kiểm tra chuyên đề về phòng, chống tham nhũng chưa được tiến hành thường xuyên. Chưa phát huy hết vai trò giám sát của cán bộ, đảng viên, Nhân dân trong việc thực hiện pháp luật về PCTN; THTK, CLP.

- Số lượng vụ việc liên quan đến thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận không nhiều. Tuy nhiên, kết quả thi hành án đến nay vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

- Công tác phối hợp với các cơ quan liên quan để xác minh tài sản của người phải thi hành án, nhất là tài sản là quyền sử dụng đất còn kéo dài, chưa kịp thời.

3. Nguyên nhân

- Trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, ngoài việc chấp hành hình phạt tù, người phải thi hành án còn phải bồi thường số tiền tương đối lớn cho các cơ quan, tổ chức. Nhiều vụ việc, người phải thi hành án không có điều kiện, tài sản để thi hành án hoặc có tài sản nhưng chỉ đủ thi hành một phần nhỏ trong tổng số tiền phải thi hành án, sau khi cơ quan THADS xử lý hết các tài sản của họ để thi hành án thì phải chuyển sang diện chưa có điều kiện thi hành án theo quy định. Do đó, một số vụ việc kéo dài nhiều năm chưa được giải quyết dứt điểm.

- Việc xác minh tài sản là quyền sử dụng đất của người phải thi hành án là đất tại nông thôn, có từ lâu đời, việc lưu giữ hồ sơ, tài liệu thửa đất chưa đảm bảo đã ảnh hưởng đến công tác phối hợp, cung cấp thông tin về tài sản của người phải thi hành án giữa Cơ quan quản lý đất đai và Chấp hành viên, từ đó làm chậm tiến độ giải quyết vụ việc.

- Ý thức chấp hành pháp luật của người phải thi hành án và gia đình của họ chưa cao, nhiều trường hợp người phải thi hành án có điều kiện thi hành nhưng cố

tình không tự nguyện thi hành án, không chấp hành giấy triệu tập và tìm mọi cách gây cản trở để trì hoãn, kéo dài thời gian thi hành án.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Tiếp tục tập trung đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác PCTN; THPT, CLP, từng bước hình thành cơ chế phòng ngừa để không thể tham nhũng theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Rà soát tổng hợp sửa đổi, bổ sung về cơ chế, chính sách, pháp luật.

- Cần xác định trách nhiệm của HĐND các cấp trong công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường áp dụng cơ chế thực hiện chế độ khoán và thanh toán bằng tài khoản đối với tất cả các cấp, các ngành.

V. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỜI GIAN ĐẾN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Về dự báo tình hình tham nhũng thời gian tới

Qua công tác giáo dục pháp luật, công tác tuyên truyền về phòng chống tham nhũng tại đơn vị một cách thiết thực; thường xuyên quán triệt đến từng cán bộ, công chức thấm nhuần nên khả năng tham nhũng trong thời gian tới khó xảy ra đối với cán bộ, công chức các cơ quan THADS tỉnh Ninh Thuận.

2. Bài học kinh nghiệm

- Xác định công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí là một nhiệm vụ hết sức quan trọng cần được quan tâm, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, thống nhất, có hiệu quả từ nhận thức đến hành động của cán bộ, công chức và quần chúng nhân dân trong việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, nhằm ngăn chặn, phòng ngừa có hiệu quả những hành vi tham nhũng. Từ đó, tiến hành tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện, củng cố đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính, có chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi. Đồng thời, chú trọng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chính quyền các cấp trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng. Thực hiện ngăn chặn, đẩy lùi các hoạt động gây lãng phí, thất thoát kinh phí và tài sản trong cơ quan, đơn vị.

- Công khai minh bạch tài sản thu nhập, việc thực thi công vụ ở những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân và doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực gắn liền với quyền lợi của người dân, doanh nghiệp như: đất đai, tài nguyên, thuế, ngành nghề kinh doanh nhạy cảm...

- Thực hiện nghiêm cơ chế, chính sách về công tác tổ chức cán bộ như: thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ, nhất là trong các khâu tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật. Tăng cường dân chủ ở cơ sở. Kịp thời điều chuyển, thay thế những cán bộ

lãnh đạo, quản lý có nhiều dư luận, biểu hiện tham nhũng, lãng phí, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về công vụ, công chức, nhất là việc thực thi công vụ những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Cần có biện pháp bảo vệ an toàn và kịp thời biểu dương, khen thưởng những cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân dũng cảm tố cáo, phát hiện những hành vi tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và có chính sách truyền thông đúng đắn, phát huy vai trò và trách nhiệm của bộ phận tuyên truyền trong phòng, chống tham nhũng.

- Duy trì thường xuyên công tác phòng, chống tham nhũng, có biện pháp chặt chẽ, không để sơ hở trong công tác quản lý, điều hành và thực thi nhiệm vụ đối với tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Trên đây là báo cáo phục vụ giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận báo cáo để Đoàn Giám sát được biết, theo dõi và chỉ đạo./.

Nơi nhận: *Kh*

- Đoàn Giám sát HĐND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Cục (2);
- Các Phòng chuyên môn (để biết);
- Lưu: VT, CVP.

CỤC TRƯỞNG



Lê Hữu Hồng



PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(Số liệu tính từ năm 2016-2021)

(Kèm theo Báo cáo số: 1007/BC-CTHADS ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Cục THADS tỉnh Ninh Thuận)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	24
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	24
4	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	300
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	07
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện, xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức</i>		



19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn	Người	0
Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập			
22	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	06
23	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	59
24	Số người tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác	Người	0
25	Số người đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích	Người	0
Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập			
26	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
27	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng			
28	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
29	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đã bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
30	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đã bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt			
31	Số lượng thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	5
32	Số lượng thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	5
33	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng	Triệu đồng	0
34	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán	%	0
Phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước			
35	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý	CQ, TC, ĐV	0
36	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước được thanh tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	CQ, TC, ĐV	0
37	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước vi phạm việc thực hiện pháp luật về PCTN	CQ, TC, ĐV	0
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị			
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0

40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng	Vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động chống tham nhũng	Người	0
Qua hoạt động thanh tra, giám sát			
44	Số vụ phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán	Người	0
Qua phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng			
48	Số đơn phản ánh, tố cáo và xử lý phả ánh, giải quyết tố cáo có hành vi tham nhũng	Đơn	0
49	Số báo cáo và xử lý báo cáo có hành vi tham nhũng	Báo cáo	0
50	Số đơn phản ánh, tố cáo và báo cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn	0
51	Số đơn phản ánh, tố cáo và báo cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
Qua điều tra tội phạm			
54	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
55	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng			
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
57	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
58	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
59	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
XỬ LÝ THAM NHŨNG			
60	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử	Vụ	0
61	Số đối tượng bị kết án tham nhũng, trong đó:	Người	0
	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
62	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0

63	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
64	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
65	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
66	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
67	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
68	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
69	Đất đai	m ²	0
	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
70	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
71	Đất đai	m ²	0

Handwritten text, possibly a date or reference number, located at the top center of the page.



